



GIẤY PHÉP

**THIẾT LẬP MẠNG VIỄN THÔNG
CÔNG CỘNG**

Đ. C. * BỘ THÔNG

Số: 80 /GP-CVT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2020

GIẤY PHÉP

THIẾT LẬP MẠNG VIỄN THÔNG CÔNG CỘNG

(Có giá trị đến hết ngày 16 tháng 8 năm 2020)

Cấp sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 02 năm 2020

CỤC TRƯỞNG CỤC VIỄN THÔNG

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Viễn thông đã được sửa đổi, bổ sung theo các Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BTTTT ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 1458/QĐ-BTTTT ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Viễn thông;

Xét Đơn số 170/VISHIPEL-CSKD ngày 17 tháng 01 năm 2020 kèm theo hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Cấp phép và Thị trường,

NAY CHO PHÉP

Điều 1. Doanh nghiệp:

Tên giao dịch: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM MARITIME COMMUNICATION AND ELECTRONICS SINGLE-MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên viết tắt: VISHIPEL

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 0200118954, đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 05 tháng 09 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp (sau đây gọi là Doanh nghiệp) được thiết lập mạng viễn thông công cộng theo các quy định sau:

1. Mục đích: Doanh nghiệp được phép thiết lập mạng viễn thông công cộng nhưng không bao gồm việc cho phép cung cấp dịch vụ viễn thông và dịch vụ ứng dụng viễn thông.

Để cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ ứng dụng viễn thông trên mạng viễn thông công cộng được thiết lập theo Giấy phép này, Doanh nghiệp phải có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định của pháp luật về viễn thông, giấy phép cung cấp dịch vụ ứng dụng viễn thông theo quy định của pháp luật chuyên ngành tương ứng.

2. Loại mạng viễn thông công cộng: Doanh nghiệp được phép thiết lập mạng viễn thông di động vệ tinh. Cấu hình mạng chi tiết tại Phụ lục của Giấy phép này.

3. Phạm vi thiết lập mạng: Doanh nghiệp được phép thiết lập mạng viễn thông công cộng trong phạm vi toàn quốc.

4. Kết nối: Doanh nghiệp được kết nối mạng viễn thông công cộng được thiết lập theo Giấy phép này với các mạng viễn thông khác, có nghĩa vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông khác kết nối vào mạng viễn thông công cộng được thiết lập theo Giấy phép này theo các quy định về quản lý kết nối.

5. Kho số: Doanh nghiệp không được cấp và sử dụng kho số viễn thông theo quy hoạch và quy định quản lý kho số viễn thông.

6. Tần số vô tuyến điện: Doanh nghiệp được cấp và sử dụng kênh tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông công cộng nêu tại Giấy phép này theo quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và các quy định về quản lý tần số vô tuyến điện.

Điều 2. Ngoài các quy định tại Điều 1, Doanh nghiệp có nghĩa vụ sau:

1. Đầu tư, phát triển mạng viễn thông công cộng phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển viễn thông tại Việt Nam, quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

2. Tuân thủ các quy chuẩn quốc gia trong việc thiết lập mạng viễn thông công cộng theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an toàn, an ninh thông tin, chịu sự kiểm soát của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an toàn, an ninh thông tin.

4. Thực hiện hoạt động viễn thông công ích và các nhiệm vụ do Nhà nước huy động trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất về tình hình phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực viễn thông theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện kết nối với hệ thống thu thập số liệu về viễn thông của Cục Viễn thông theo quy định của pháp luật.

9. Công bố nội dung Giấy phép này theo quy định tại khoản 6 Điều 23 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Viễn thông đã được sửa đổi, bổ sung theo các Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ.

10. Nộp đầy đủ, đúng hạn các loại phí, lệ phí và đóng góp tài chính vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam theo quy định của pháp luật.

11. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký; sửa đổi, bổ sung và thay thế các quy định về thiết lập mạng viễn thông công cộng tại Giấy phép thiết lập đài vệ tinh mặt đất Inmarsat (trạm công-LES) và cung cấp dịch vụ truy nhập hệ thống vệ tinh Inmarsat số 724/2000/GP-TCBĐ ngày 16 tháng 08 năm 2000 do Tổng Cục Bưu điện cấp. /

CỤC TRƯỞNG

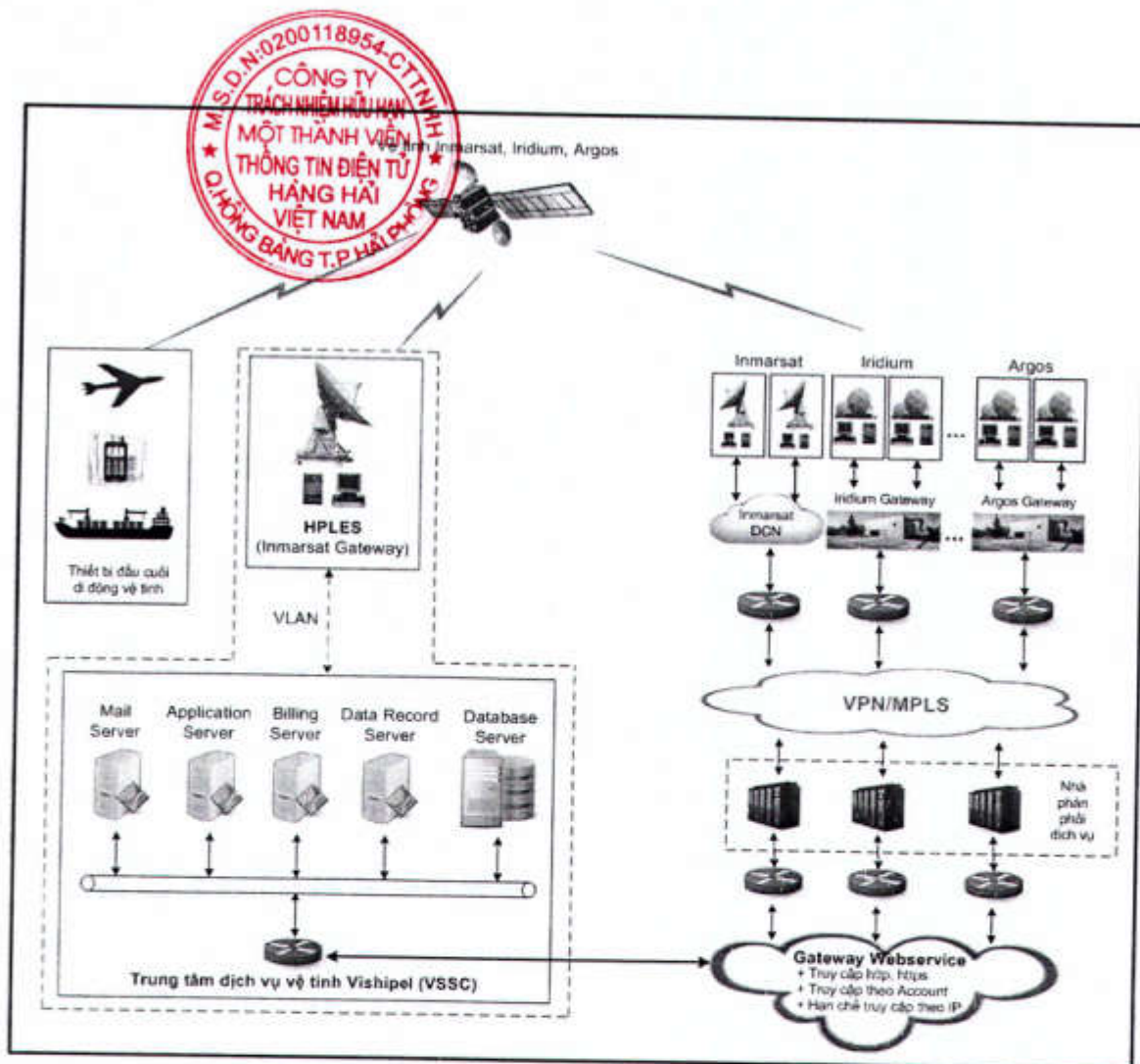


Hoàng Minh Cường

PHỤ LỤC

**CẤU HÌNH MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG VỆ TINH
CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

(Đính kèm Giấy phép số 80 /GP-CVT ngày 25 tháng 02 năm 2020)



SƠ ĐỒ TỔNG QUAN HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ VỆ TINH